

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO

Số: 32/2007/QĐ-BGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2007

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 32/2007/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**BAN HÀNH BỘ CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC KHỐI NGÀNH
CÔNG NGHỆ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ và cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 85/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Theo kết quả thẩm định tại Văn bản số 141/CV-ĐHSPKT-ĐT và số 142/CV-ĐHSPKT-ĐT ngày 09 tháng 01 năm 2007 của Hội đồng tư vấn xây dựng chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Công nghệ trình độ đại học và cao đẳng;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Công nghệ trình độ đại học và cao đẳng, gồm 12 chương trình khung của

12 ngành, trong đó có 05 ngành trình độ đại học là:

1. Công nghệ kỹ thuật Hóa học.
2. Công nghệ kỹ thuật Môi trường.
3. Công nghệ thực phẩm.
4. Công nghệ kỹ thuật Điện tử Viễn thông.
5. Quản lý công nghiệp.

và 07 ngành trình độ cao đẳng là:

1. Bảo dưỡng công nghiệp.
2. Công nghệ kỹ thuật hóa học.
3. Công nghệ kỹ thuật hóa nhựa.
4. Công nghệ chế biến gỗ.
5. Công nghệ kỹ thuật môi trường.
6. Công nghệ hàn.
7. Công nghệ thực phẩm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bộ chương trình khung kèm theo Quyết định này được dùng trong các đại học, học viện, trường đại học và cao đẳng được giao nhiệm vụ đào tạo các ngành học này ở trình độ đại học và cao đẳng.

Điều 3. Căn cứ chương trình khung đã được quy định tại Quyết định này, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các ngành đại học, cao đẳng tổ chức xây dựng các chương trình giáo dục cụ thể của trường; tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình các môn học để sử dụng chính thức trong trường trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Giám đốc hoặc Hiệu trưởng thành lập.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Bành Tiến Long

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật hóa học (Chemical Engineering Technology)

Mã ngành:

(ban hành kèm theo Quyết định số 32/2007/QĐ-BGDĐT

ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình khung giáo dục đại học ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học (CNKTHHH) trình độ đại học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện; có khả năng áp dụng những nguyên lý kỹ thuật cơ bản và các kỹ năng kỹ thuật để đảm đương công việc của người kỹ sư công nghệ.

Sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ kỹ thuật hóa học sẽ đảm trách công tác tại các nhà máy, xí nghiệp, làm việc tại các Viện, trường, các trung tâm ứng dụng và triển khai công nghệ.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

+ Phẩm chất

Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật hóa học là người có phẩm chất đạo đức và đủ sức khỏe tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc

+ Kiến thức

Được trang bị đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức ngành, có kỹ năng thực hành cao về CNKTHH, đáp ứng nhu cầu của công nghiệp và xã hội.

+ Kỹ năng

Sinh viên ngành Công nghệ KTHH có khả năng hiểu biết toàn bộ quá trình sản xuất chính và các mối quan hệ kỹ thuật – công nghệ và thiết bị trong ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học. Từ đó có thể hiểu biết sâu về một chuyên ngành nào đó trong kỹ thuật công nghệ hóa học.

Có khả năng chỉ đạo, tổ chức sản xuất và áp dụng các quy trình công nghệ vào điều kiện sản xuất thực tế tại các cơ sở sản xuất thuộc công nghệ kỹ thuật hóa học.

Có khả năng tiếp cận, triển khai các công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

2. Khung chương trình đào tạo:

2.1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế:

Khối lượng kiến thức toàn khóa tối thiểu: 200 đơn vị học trình (đvht)

(Chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

Thời gian đào tạo: 4 năm

2.2. Cấu trúc kiến thức của chương trình:

	đvht
2.2.1 Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu	
(chưa kể phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	85
2.2.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu	115
Trong đó tối thiểu:	
- Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành	39
- Kiến thức ngành (kể cả kiến thức chuyên ngành)	69
+ Lý thuyết;	42
+ Kiến thức bổ trợ;	0
+ Thực hành, thực tập.	27
- Tốt nghiệp	7

3. Khối kiến thức bắt buộc:

3.1. Danh mục các học phần bắt buộc:

3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

	76 đvht*
1 Triết học Mác-Lênin	6
2 Kinh tế chính trị Mác - Lênin	5
3 Chủ nghĩa xã hội khoa học	4
4 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5 Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
6 Kinh tế đại cương	3
7 Nhập môn quản trị học	2
8 Ngoại ngữ **	10
9 Toán cao cấp 1	3
10 Toán cao cấp 2	3
11 Toán cao cấp 3	3
12 Xác suất - Thống kê	3
13 Vật lý đại cương 1 (bao gồm cả thí nghiệm)	6
14 Hóa học đại cương 1	3
15 Nhập môn tin học	5
16 Phương pháp tính	3
17 Hóa vô cơ	5
18 Sinh học 1	3
19 Đại cương môi trường	3
20 Giáo dục thể chất	5
21 Giáo dục Quốc phòng	165 tiết

* Không tính các học phần GDTC và GDQP

** Không bắt buộc đối với sinh viên là người nước ngoài

3.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 81 đvht

a) Kiến thức cơ sở của khối ngành và ngành